

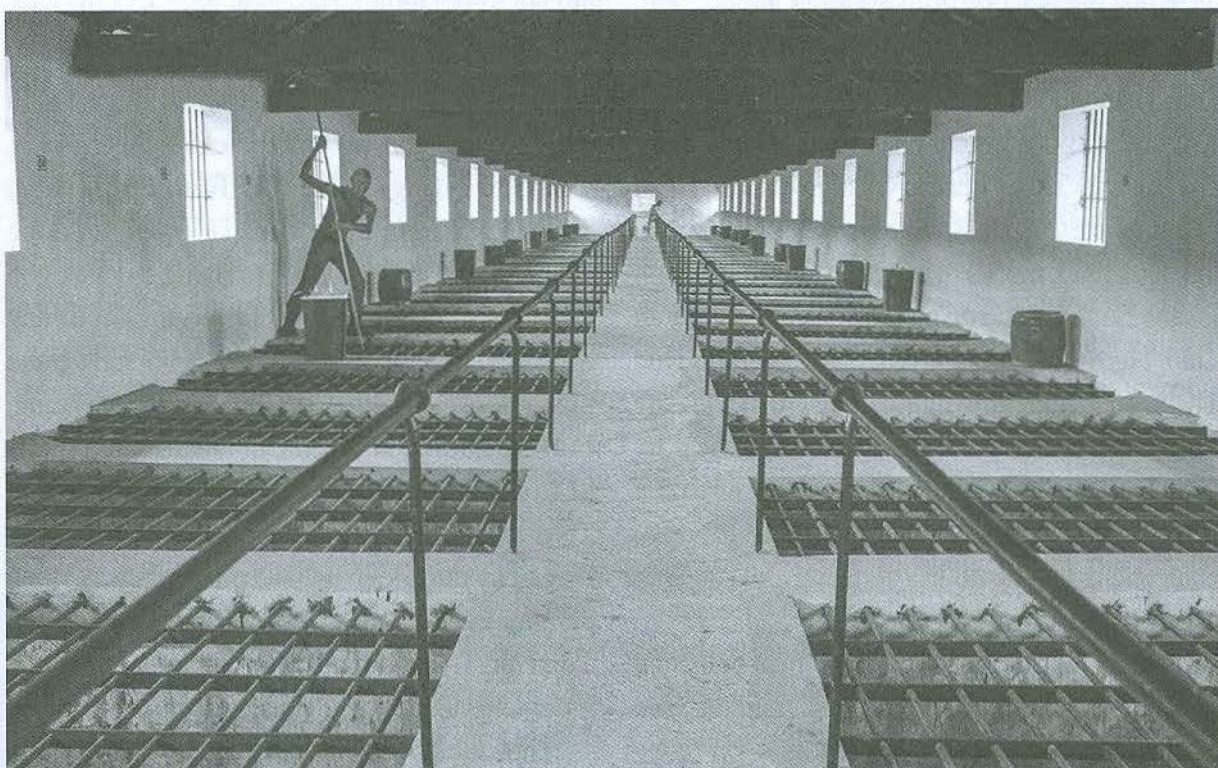
# HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG TẠI NHÀ TÙ CÔN ĐẢO

TS TRẦN THỊ HUYỀN

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Tháng 7-1929, khi đang hoạt động sôi nổi trong Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ở Nam Bộ, đồng chí Tôn Đức Thắng bị thực dân Pháp bắt. Sau gần một năm bị giam cầm, tra tấn tại Khám Lớn Sài Gòn, ngày 25-6-1930, thực dân Pháp mở phiên tòa đại hình, xét xử Tôn Đức Thắng tại Sài Gòn, đồng chí bị kết án 20 năm khổ sai. Đêm ngày 2 rạng ngày 3-7-1930, chính quyền thuộc địa đày Tôn Đức Thắng ra Côn Đảo. Trải qua hơn 16 năm bị giam cầm trong lao tù thực dân, đồng chí luôn giữ vững khí tiết của người cộng sản; góp phần sáng lập, duy trì và phát triển Hội tù nhân và Chi bộ khám Chí tồn; nêu cao tấm gương người cộng sản kiên trung, tình yêu thương đồng chí, động viên các đồng chí cùng bị giam tin tưởng ở tương lai tất thắng của cách mạng.

**Từ khoá:** Tôn Đức Thắng; nhà tù Côn Đảo



Dãy Chuồng Cọc tại Nhà tù Côn Đảo

### **Đồng chí Tôn Đức Thắng, người góp phần sáng lập, duy trì và phát triển Hội tù nhân và Chi bộ khám Chí Tôn**

Bị đày ra nhà tù Côn Đảo, nơi mệnh danh là địa ngục trần gian, đồng chí Tôn Đức Thắng vẫn không nhụt ý chí và tinh thần đấu tranh cách mạng, luôn tìm cách bất liên lạc với tù chính trị để hoạt động cách mạng.

Thời điểm Tôn Đức Thắng bị đưa ra Côn Đảo, nơi đây có gần 2.000 tù nhân, trong đó có khoảng 300 người mang án tù chính trị, bị giam ở Banh II. Đồng chí Tôn Đức Thắng bị giam ở Banh I cùng hơn 1.000 tù án khổ sai, trong đó phần đông là tù thường phạm. Thực dân Pháp âm mưu giam Tôn Đức Thắng với tù thường phạm án nặng, hòng mượn tay đám anh chị tù thường phạm thủ tiêu đồng chí trong khám, nhưng với bản lĩnh chính trị, trí tuệ sáng tạo của mình đồng chí đã từng bước thuyết phục cảm hóa được nhiều tù nhân trong Banh I.

Trong thời gian bị cầm cố ở Banh I, trong điều kiện quản lý ngặt nghèo của cai tù, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn tìm cách liên hệ với tù chính trị. Khi đi đem nước cho tù nhân trong xà lim, đồng chí Tôn Đức Thắng liên lạc với Nguyễn Văn Hoan (Tỉnh ủy viên Ninh Bình), đặc biệt sau trận bão lớn năm 1930, một số tù cộng sản chuyển từ Banh II sang Banh I, trong đó có các đồng chí Tổng Văn Trân, Nguyễn Hới, Tạ Uyên,... Từ đây, Tôn Đức Thắng có thêm những người đồng chí. Nhận thấy cần đoàn kết người tù trước đòn roi của cai tù, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đề xuất thành lập *Hội cứu tế Banh I* để làm hạt nhân đoàn kết, tập hợp tù nhân chống lại chế độ lao tù. Đồng chí Tôn Đức Thắng được cử làm Hội trưởng.

Năm 1934, để đáp ứng thực tiễn tình hình và tập hợp rộng rãi lực lượng, Hội nghị đại biểu tù nhân quyết định thành lập *Hội tù nhân thống nhất* đề ra tôn chỉ, mục đích thể hiện đậm nét

tính quần chúng rộng rãi, đó là: “1. Giúp đỡ nhau trong lúc đau yếu và trong việc làm (khổ sai); 2. Đấu tranh đòi cải thiện sinh hoạt và giảm nhẹ khổ sai; 3. Tổ chức học tập văn hóa”<sup>1</sup>. Đồng chí Tôn Đức Thắng được cử phụ trách *Hội tù nhân*. Hội tù nhân ra đời dưới sự lãnh đạo của đồng chí Tôn Đức Thắng đã thu hút ngày càng đông tù nhân, trong đó có cả tù thường phạm tham gia, nhiều người sau đó đã trở thành cộng sản, trở về tham gia kháng chiến và có đóng góp cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Hội tù nhân hoạt động tích cực đến năm 1941, khi các chiến sĩ cộng sản bị bắt trong Khởi nghĩa Nam Kỳ bị đày ra Côn Đảo, các khám tù chật ních, thêm vào đó, bọn chúa ngục Côn Đảo bắt đầu thời kỳ đàn áp man rợ đối với tù nhân, nhiều tù thường phạm trở mặt nói xấu cộng sản, tố cáo hoạt động của tổ chức. Do đó, Hội tù nhân tuyên bố tự giải tán.

Không chỉ chú trọng đoàn kết tù nhân, đồng chí Tôn Đức Thắng còn tích cực chuẩn bị cho việc thành lập chi bộ đảng. Đầu năm 1932, Chi bộ Đảng ở khám Chí Tôn Banh I được thành lập, Chi ủy gồm các đồng chí Nguyễn Hới, Tôn Đức Thắng, Tổng Văn Trân, Phạm Hồng Thám, Lý Cường, Bảy Cui, Tạ Uyên, do đồng chí Nguyễn Hới làm Bí thư. Tháng 5-1933, gần 100 tù cộng sản từ Khám Lớn Sài Gòn bị đày ra Côn Đảo, chi bộ nhà tù được bổ sung thêm nhiều đồng chí như Ngô Gia Tự, Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Nguyễn Chí Diểu... Chi bộ nhà tù Côn Đảo được thành lập, đồng chí Ngô Gia Tự được cử làm Bí thư.

Chi ủy được kiện toàn và phân công các đồng chí phụ trách những công việc cụ thể. Đồng chí Tôn Đức Thắng được chỉ ủy cử phụ trách *Hội tù nhân* và giao thông liên lạc.

Thực hiện công việc chi bộ giao, khi quét dọn tại Banh I, đồng chí Tôn Đức Thắng đã liên hệ

với tù chính trị. Khi làm việc tại Sở lưới, đồng chí là trung tâm giao liên quan trọng của tổ chức đảng, là đầu mối để tổ chức cán bộ, đảng viên tù ở Côn Đảo trốn về đất liền hoạt động. Với bàn tay khéo léo của người lính thợ, đồng chí Tôn Đức Thắng thường nhồi các tài liệu vào những con vích, đôi mồi, mẩu thuốc lá bằng cây dương nước... nhờ các thủy thủ tin cậy chuyển về Sài Gòn. Đồng chí cũng là đầu mối nhận các tài liệu, sách báo từ đất liền chuyển tới đảo.

Chi bộ nhà tù xuất bản tờ *Ý kiến chung*, Ban biên tập đặt tại Khám 9, Banh I, đồng chí Tôn Đức Thắng tích cực viết bài, bảo vệ, duy trì hoạt động của báo, mở đường dây liên lạc để phát hành tới các banh khác. Khoảng năm 1935, chi bộ nhà tù xuất bản tạp chí *Tiến lên*, là cơ quan thông tin và hướng dẫn đấu tranh, được lưu truyền rộng rãi trong tù. Đồng chí Tôn Đức Thắng thay mặt chi ủy tổ chức và chỉ đạo. Tờ *Ý kiến chung* và *Tiến lên* có vai trò quan trọng trong việc thống nhất tư tưởng và hành động của những người tù cộng sản ở nhà tù Côn Đảo.

### **Tấm gương người cộng sản kiên trung, tình yêu thương đồng chí**

Dưới sự đàn áp, tra tấn của bọn cai ngục, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn quan tâm, chăm sóc các đồng chí của mình. Khi được giao vào đội nước cho tù nhân trong xà lim số 12 Banh I, đồng chí Tôn Đức Thắng đã cố ý xối chàm cho bạn tù kịp xoa đầu, xoa mình. Khi nghe đồng chí Nguyễn Văn Hoan nói “ăn muối xốt ruột, cho tôi rau”, một tuần sau, đồng chí Tôn Đức Thắng đã tìm cách để vào thùng nước tắm chiếc lá bàng non. Trong hoàn cảnh tù đầy bị nghiêm cấm nếu bị phát hiện có thể bị nhốt vào hầm tối hoặc bị tra tấn dã man, nhưng đồng chí Tôn Đức Thắng vẫn bất chấp hiểm nguy, hết lòng vì đồng chí, đồng đội.

Cuối năm 1932, khi bị phạt vào Hầm xay lúa, nơi mệnh danh là “nhà tù trong nhà tù, địa ngục trong địa ngục”, đồng chí Tôn Đức Thắng đã tìm mọi cách đấu tranh để đòi quyền lợi cho tù nhân. Năm 1933, cặp răng Bảy Tốt tàn ác bị anh em Hầm xay lúa giết chết. Địch bắt tù chính trị Tô Chấn làm cặp răng nhưng đồng chí Tô Chấn kiên quyết từ chối. Chúng buộc Tôn Đức Thắng làm cặp răng với âm mưu một lần nữa mượn tay những tù thường phạm sát hại đồng chí. Tuy nhiên, đồng chí Tôn Đức Thắng kiên trì giáo dục, giác ngộ, dìu dắt anh em tù đứng lên đấu tranh đòi cải thiện chế độ làm việc nặng nhọc của người tù, tổ chức đoàn kết tù nhân, không phân biệt tù chính trị và tù thường phạm, bố trí lại công việc cho hợp lý, người khỏe thì đứng cối xay lúa, vác thóc; người yếu hơn thì sàng xay, đóng bao, chuyển gạo,... Đồng chí căn dặn anh em khi quạt gạo không quạt kỹ để anh em ngoài chuồng heo sàng lại, lấy tấm ăn thêm, hoặc chuẩn bị lương thực cho anh em cần trốn<sup>2</sup>. Đồng thời, đồng chí còn cho tổ chức các buổi học văn hóa, nói chuyện truyền thống, giáo dục lòng yêu nước cho tù thường phạm. Do đó, mọi xích mích được trong tù nhân được hòa giải êm thấm, không khí thân tình, đoàn kết, học tập lẫn nhau dần được xây dựng thay thế cho bạo lực, thù hằn, chia rẽ.

Trong các cuộc đấu tranh kiên quyết với quân thù, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn xung phong đi đầu cũng như chăm sóc những đồng chí đau yếu. Tiêu biểu như trong cuộc đấu tranh đòi quyền lợi của tù nhân tháng 5-1936, sau ba ngày tuyệt thực, bọn cai ngục dùng súng, roi, gậy gộc đánh tù nhân, đồng chí Tôn Đức Thắng đã cùng anh em thanh niên đứng ra chặn trước cửa để bảo vệ những đồng chí đau yếu, toàn thân thâm tím, chảy máu, đồng chí vẫn công những người bị thương đến bệnh xá băng bó<sup>3</sup>.

Sau các cuộc đấu tranh đó, đồng chí Tôn Đức Thắng càng nhận thêm được nhiều tình cảm quý trọng từ anh em tù, cả tù chính trị và tù thường phạm. Nhiều cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi và đem lại quyền lợi thiết thực cho anh em tù.

Vào cuối năm 1936, với thắng lợi của Mặt trận Bình dân Pháp và sự đấu tranh của nhân dân ta, nhiều chính trị phạm ở nhà tù Côn Đảo được trả tự do, trở về đất liền, thay mặt chỉ bộ, đồng chí Tôn Đức Thắng đã bí mật gửi thư dặn dò và giao nhiệm vụ cho các đồng chí khi về đất liền tiếp tục giữ vững tinh thần cách mạng<sup>4</sup>.

Từ cuối năm 1938, khi phái hữu trong Chính phủ Pháp thắng thế, chính quyền thuộc địa ở Đông Dương và bọn chúa ngục ở Côn Đảo bắt đầu trở mặt, chúng hủy bỏ những nhân nhượng trước đó với tù nhân, đàn áp tù chính trị. Đời sống của tù nhân ngày càng cực khổ, bệnh ghê hằm, kiết lỵ ngày càng nhiều. Trước tình hình đó, đồng chí Tôn Đức Thắng có sáng kiến pha chế dung dịch axít nhẹ làm thuốc chữa bệnh, cứu sống nhiều anh em tù. Đồng chí cũng tìm cách bí mật giấu những con cá nhỏ vào áo toi, đem về cho anh em nấu chín, rồi chuyển vào cho các ban tù bị cấm cố.

Sau hàng loạt cuộc đấu tranh và vượt ngục của tù nhân, tháng 3-1935, Thống đốc Nam Kỳ ra lệnh cấm cố toàn bộ số tù chính trị đang làm ở các sở ngoài vào Banh I. Trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào của lao tù đế quốc, những người tù cộng sản nói chung, người tù Tôn Đức Thắng nói riêng luôn lạc quan, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc, luôn giữ vững ý chí chiến đấu và tinh thần cách mạng. Các đồng chí còn đặc biệt chăm lo tới việc tổ chức các trường học cách mạng nhằm nâng cao trình độ và ý chí chiến đấu cho các chiến sĩ cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, Đảng và Chính phủ tổ chức đón tù chính trị Côn Đảo trở về đất liền. Ngày 16-9-1945, khi con tàu Phú Quốc do Xứ ủy Nam Kỳ cử ra đảo đón tù chính trị, ngày 23-9-1945, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng nhiều chiến sĩ cộng sản từ địa ngục trần gian Côn Đảo trở về đất liền tiếp tục hoạt động.

Trong thời gian bị giam cầm trong lao tù đế quốc, đặc biệt tại địa ngục trần gian Côn Đảo, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng những người tù cộng sản biến ngục tù đế quốc thành trường học cách mạng. Trong cuộc đấu tranh đó, ngời sáng lên tấm gương người cộng sản kiên trung, tình đồng chí, tinh thần bền bỉ rèn luyện học tập không ngừng. Đồng chí Tôn Đức Thắng là tấm gương sáng để các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập và noi theo.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Bà Rịa-Vũng Tàu: *Nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 117

2, 3. Xem Lê Minh: *Người thợ máy Tôn Đức Thắng*, Nxb Thanh niên, H, 2004, tr. 214-215, 289-290

4. Xem Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước: *Tôn Đức Thắng tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2007, tr. 95.